

Q326A086761
(HDTN26008362.01)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

30/07/2026

Trang/ Page: 1/12

- Tên mẫu : BỘ BÀN ĂN TRẮNG - NGÀ
- Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp
- Xem hình kèm theo
- Số lượng mẫu : 01
- Ngày nhận mẫu : 16/07/2026
- Thời gian thử nghiệm : 16/07/2026 – 30/07/2026
- Nơi gửi mẫu : CÔNG TY TNHH MINH LONG I
Số 333 đường Hưng Định 24, khu phố Hưng Lộc, Phường Thuận An, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Kết quả thử nghiệm : Xem trang tiếp theo

TL. TRƯỞNG PTN HÀNG TIÊU DÙNG



Tiêu Trọng Minh Luân

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Phan Thành Trung

Q326A086761
(HDTN26008362.01)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

30/07/2026

Trang/ Page: 2/12

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Giới hạn phát hiện	Mức chất lượng
1. CHÉN CƠM						
7.1	Hàm lượng chì chiết được trong acetic acid 4 % (v/v) ở (22 ± 2)°C trong 24 giờ	mg/L	ISO 6486-1 : 1999	KPH	0,02	≤ 2,0
7.2	Hàm lượng cadimi chiết được trong acetic acid 4 % (v/v) ở (22 ± 2)°C trong 24 giờ	mg/L	ISO 6486-1 : 1999	KPH	0,02	≤ 0,5
2. TÔ						
7.1	Hàm lượng chì chiết được trong acetic acid 4 % (v/v) ở (22 ± 2)°C trong 24 giờ	mg/L	ISO 6486-1 : 1999	KPH	0,02	≤ 2,0
7.2	Hàm lượng cadimi chiết được trong acetic acid 4 % (v/v) ở (22 ± 2)°C trong 24 giờ	mg/L	ISO 6486-1 : 1999	KPH	0,02	≤ 0,5
3. DĨA TRÒN						
7.1	Hàm lượng chì chiết được trong acetic acid 4 % (v/v) ở (22 ± 2)°C trong 24 giờ	mg/dm ²	ISO 6486-1 : 1999	KPH	0,01	≤ 0,80
7.2	Hàm lượng cadimi chiết được trong acetic acid 4 % (v/v) ở (22 ± 2)°C trong 24 giờ	mg/dm ²	ISO 6486-1 : 1999	KPH	0,01	≤ 0,07

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

Q326A086761
 (HDTN26008362.01)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

30/07/2026

Trang/ Page: 3/12

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Giới hạn phát hiện	Mức chất lượng
4. THỐ						
7.1	Hàm lượng chì chiết được trong acetic acid 4 % (v/v) ở (22 ± 2)°C trong 24 giờ	mg/L	ISO 6486-1 : 1999	KPH	0,02	≤ 1,0
7.2	Hàm lượng cadimi chiết được trong acetic acid 4 % (v/v) ở (22 ± 2)°C trong 24 giờ	mg/L	ISO 6486-1 : 1999	KPH	0,02	≤ 0,25
5. NẮP THỐ						
7.1	Hàm lượng chì chiết được trong acetic acid 4 % (v/v) ở (22 ± 2)°C trong 24 giờ	mg/L	ISO 6486-1 : 1999	KPH	0,02	≤ 2,0
7.2	Hàm lượng cadimi chiết được trong acetic acid 4 % (v/v) ở (22 ± 2)°C trong 24 giờ	mg/L	ISO 6486-1 : 1999	KPH	0,02	≤ 0,5
6. MUỖNG						
7.1	Hàm lượng chì chiết được trong acetic acid 4 % (v/v) ở (22 ± 2)°C trong 24 giờ	mg/dm ²	ISO 6486-1 : 1999	KPH	0,01	≤ 0,80
7.2	Hàm lượng cadimi chiết được trong acetic acid 4 % (v/v) ở (22 ± 2)°C trong 24 giờ	mg/dm ²	ISO 6486-1 : 1999	KPH	0,01	≤ 0,07

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phần bổ chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

Q326A086761
 (HDTN26008362.01)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

30/07/2026

Trang/ Page: 4/12

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Giới hạn phát hiện	Mức chất lượng
7. ĐUỖ SỨ DƯỠNG SINH						
7.1	Hàm lượng chì chiết được trong acetic acid 4 % (v/v) ở (22 ± 2)°C trong 24 giờ	mg/dm ²	ISO 6486-1 : 1999	KPH	0,01	≤ 0,80
7.2	Hàm lượng cadimi chiết được trong acetic acid 4 % (v/v) ở (22 ± 2)°C trong 24 giờ	mg/dm ²	ISO 6486-1 : 1999	KPH	0,01	≤ 0,07
8. GÁC ĐUỖ						
7.1	Hàm lượng chì chiết được trong acetic acid 4 % (v/v) ở (22 ± 2)°C trong 24 giờ	mg/dm ²	ISO 6486-1 : 1999	KPH	0,01	≤ 0,80
7.2	Hàm lượng cadimi chiết được trong acetic acid 4 % (v/v) ở (22 ± 2)°C trong 24 giờ	mg/dm ²	ISO 6486-1 : 1999	KPH	0,01	≤ 0,07
9. BÌNH NƯỚC TƯƠNG						
7.1	Hàm lượng chì chiết được trong acetic acid 4 % (v/v) ở (22 ± 2)°C trong 24 giờ	mg/L	ISO 6486-1 : 1999	KPH	0,02	≤ 2,0
7.2	Hàm lượng cadimi chiết được trong acetic acid 4 % (v/v) ở (22 ± 2)°C trong 24 giờ	mg/L	ISO 6486-1 : 1999	KPH	0,02	≤ 0,5

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo do mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

Q326A086761
 (HDTN26008362.01)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

30/07/2026

Trang/ Page: 5/12

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Giới hạn phát hiện	Mức chất lượng
10. HỮU TIÊU						
7.1	Hàm lượng chì chiết được trong acetic acid 4 % (v/v) ở (22 ± 2)°C trong 24 giờ	mg/dm ²	ISO 6486-1 : 1999	KPH	0,01	≤ 0,80
7.2	Hàm lượng cadimi chiết được trong acetic acid 4 % (v/v) ở (22 ± 2)°C trong 24 giờ	mg/dm ²	ISO 6486-1 : 1999	KPH	0,01	≤ 0,07
11. CHÉN CHẤM						
7.1	Hàm lượng chì chiết được trong acetic acid 4 % (v/v) ở (22 ± 2)°C trong 24 giờ	mg/dm ²	ISO 6486-1 : 1999	KPH	0,01	≤ 0,80
7.2	Hàm lượng cadimi chiết được trong acetic acid 4 % (v/v) ở (22 ± 2)°C trong 24 giờ	mg/dm ²	ISO 6486-1 : 1999	KPH	0,01	≤ 0,07
12. DĨAẢO						
7.1	Hàm lượng chì chiết được trong acetic acid 4 % (v/v) ở (22 ± 2)°C trong 24 giờ	mg/dm ²	ISO 6486-1 : 1999	KPH	0,01	≤ 0,80
7.2	Hàm lượng cadimi chiết được trong acetic acid 4 % (v/v) ở (22 ± 2)°C trong 24 giờ	mg/dm ²	ISO 6486-1 : 1999	KPH	0,01	≤ 0,07

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo do mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

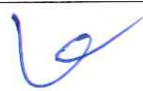
Q326A086761
(HDTN26008362.01)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

30/07/2026

Trang/ Page: 6/12

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Giới hạn phát hiện	Mức chất lượng
13. DĨA OVAL						
7.1	Hàm lượng chì chiết được trong acetic acid 4 % (v/v) ở (22 ± 2)°C trong 24 giờ	mg/dm ²	ISO 6486-1 : 1999	KPH	0,01	≤ 0,80
7.2	Hàm lượng cadimi chiết được trong acetic acid 4 % (v/v) ở (22 ± 2)°C trong 24 giờ	mg/dm ²	ISO 6486-1 : 1999	KPH	0,01	≤ 0,07
14. DĨA SÚP						
7.1	Hàm lượng chì chiết được trong acetic acid 4 % (v/v) ở (22 ± 2)°C trong 24 giờ	mg/L	ISO 6486-1 : 1999	KPH	0,02	≤ 2,0
7.2	Hàm lượng cadimi chiết được trong acetic acid 4 % (v/v) ở (22 ± 2)°C trong 24 giờ	mg/L	ISO 6486-1 : 1999	KPH	0,02	≤ 0,5
15. DĨA CHỮ NHẬT						
7.1	Hàm lượng chì chiết được trong acetic acid 4 % (v/v) ở (22 ± 2)°C trong 24 giờ	mg/dm ²	ISO 6486-1 : 1999	KPH	0,01	≤ 0,80
7.2	Hàm lượng cadimi chiết được trong acetic acid 4 % (v/v) ở (22 ± 2)°C trong 24 giờ	mg/dm ²	ISO 6486-1 : 1999	KPH	0,01	≤ 0,07



- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

Q326A086761
 (HDTN26008362.01)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

30/07/2026

Trang/ Page: 7/12

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Giới hạn phát hiện	Mức chất lượng
16. DĨA VUÔNG CẠN						
7.1	Hàm lượng chì chiết được trong acetic acid 4 % (v/v) ở (22 ± 2)°C trong 24 giờ	mg/dm ²	ISO 6486-1 : 1999	KPH	0,01	≤ 0,80
7.2	Hàm lượng cadimi chiết được trong acetic acid 4 % (v/v) ở (22 ± 2)°C trong 24 giờ	mg/dm ²	ISO 6486-1 : 1999	KPH	0,01	≤ 0,07
17. DĨA SÂU LÒNG						
7.1	Hàm lượng chì chiết được trong acetic acid 4 % (v/v) ở (22 ± 2)°C trong 24 giờ	mg/L	ISO 6486-1 : 1999	KPH	0,02	≤ 2,0
7.2	Hàm lượng cadimi chiết được trong acetic acid 4 % (v/v) ở (22 ± 2)°C trong 24 giờ	mg/L	ISO 6486-1 : 1999	KPH	0,02	≤ 0,5
18. GÁT MUỖNG						
7.1	Hàm lượng chì chiết được trong acetic acid 4 % (v/v) ở (22 ± 2)°C trong 24 giờ	mg/dm ²	ISO 6486-1 : 1999	KPH	0,01	≤ 0,80
7.2	Hàm lượng cadimi chiết được trong acetic acid 4 % (v/v) ở (22 ± 2)°C trong 24 giờ	mg/dm ²	ISO 6486-1 : 1999	KPH	0,01	≤ 0,07

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo do mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

Q326A086761
(HDTN26008362.01)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

30/07/2026

Trang/ Page: 8/12

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Giới hạn phát hiện	Mức chất lượng
19. DĨA LÓT						
7.1	Hàm lượng chì chiết được trong acetic acid 4 % (v/v) ở (22 ± 2)°C trong 24 giờ	mg/dm ²	ISO 6486-1 : 1999	KPH	0,01	≤ 0,80
7.2	Hàm lượng cadimi chiết được trong acetic acid 4 % (v/v) ở (22 ± 2)°C trong 24 giờ	mg/dm ²	ISO 6486-1 : 1999	KPH	0,01	≤ 0,07

Ghi chú:

- Kết quả so sánh với mức chất lượng: Theo Yêu cầu kỹ thuật của QCVN 12-4: 2015/BYT “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vệ sinh an toàn đối với bao bì, dụng cụ làm bằng thủy tinh, gốm, sứ và tráng men tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm”.
- KPH: Không phát hiện



Mẫu/ Sample

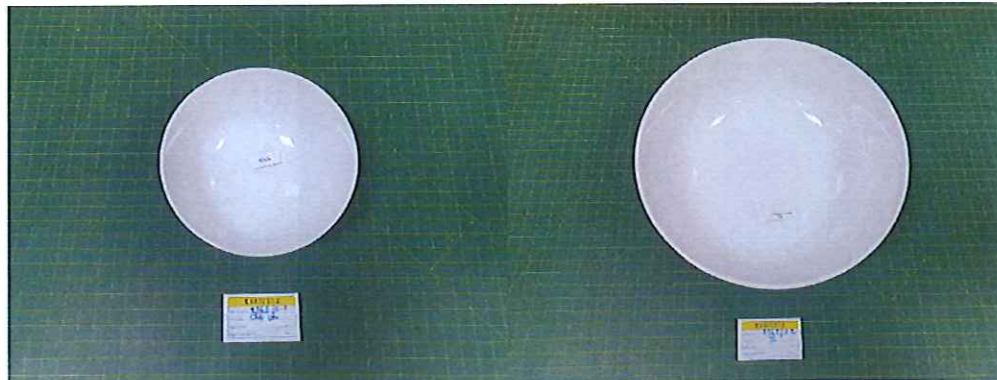
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo do mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ email để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

Q326A086761
(HDTN26008362.01)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

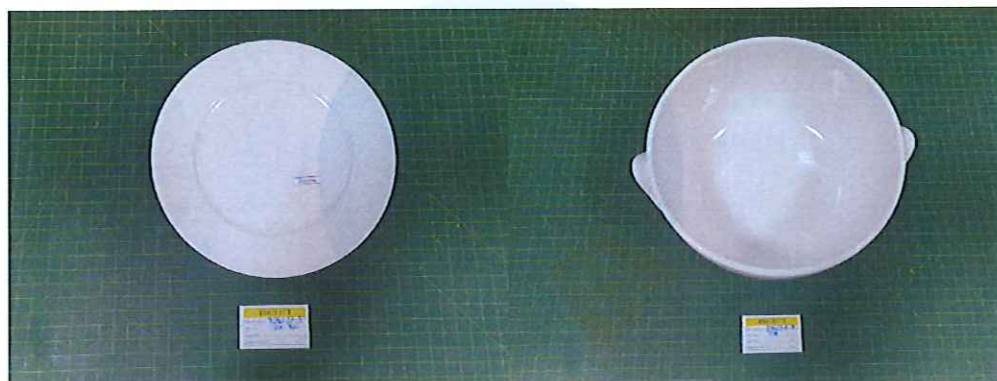
30/07/2026

Trang/ Page: 9/12



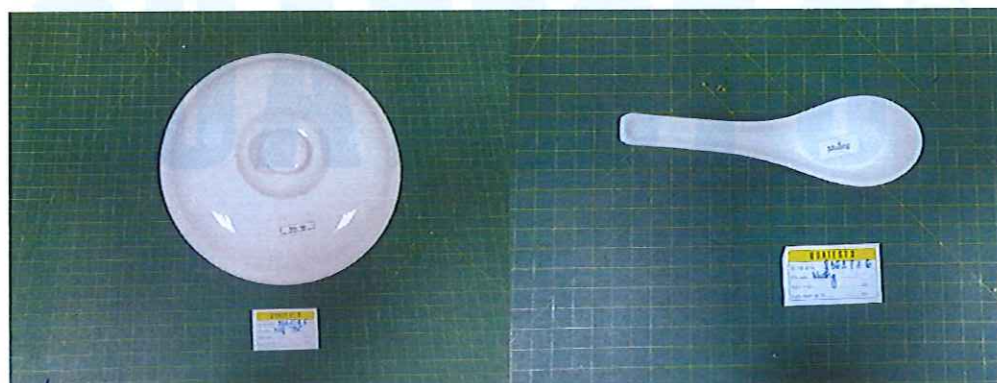
1

2



3

4



5

6

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ $k = 2$, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor $k = 2$, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.



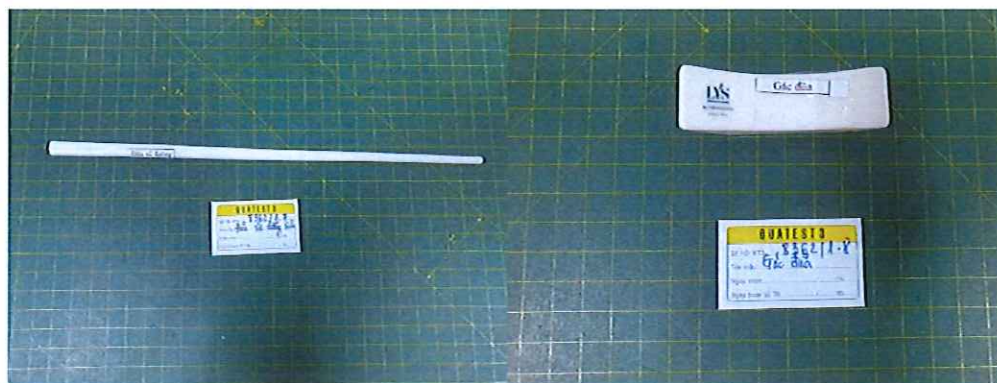
Q326A086761
 (HDTN26008362.01)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

30/07/2026

Trang/ Page: 10/12



7

8



9

10



11

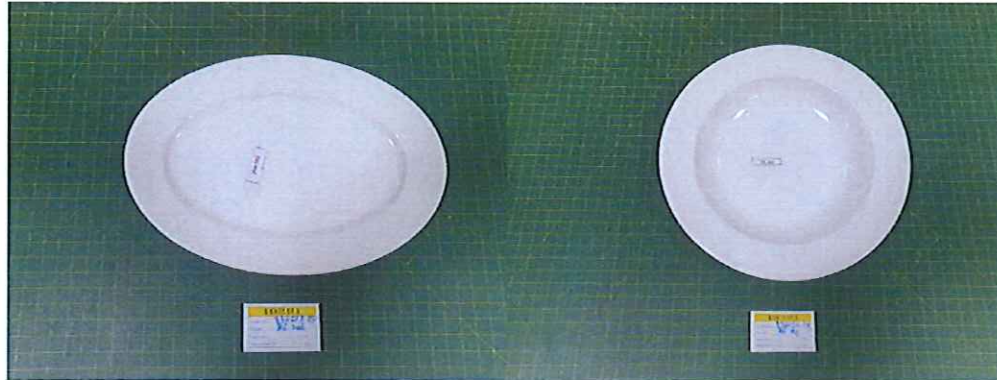
12

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ $k = 2$, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor $k = 2$, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

Q326A086761
(HDTN26008362.01)

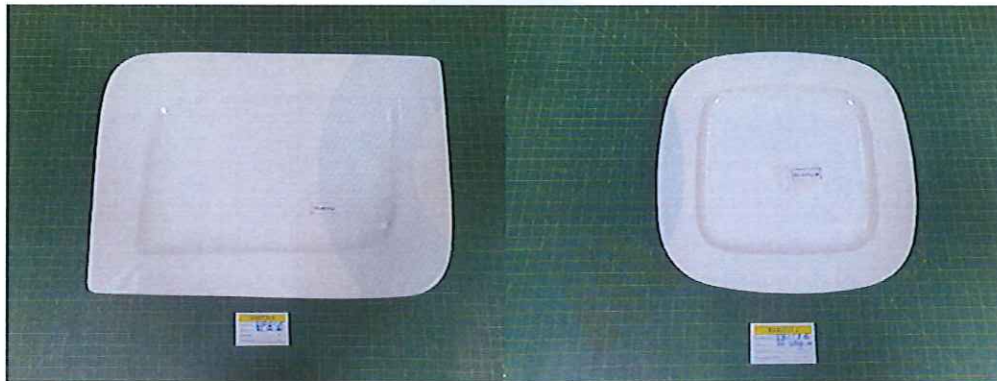
PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

30/07/2026
Trang/ Page: 11/12



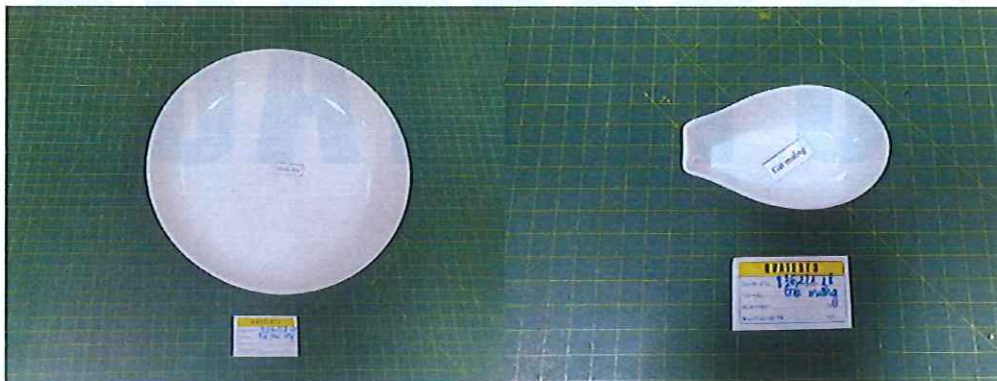
13

14



15

16



17

18

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ $k = 2$, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor $k = 2$, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

Q326A086761
(HDTN26008362.01)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

30/07/2026

Trang/ Page: 12/12



19



- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ $k = 2$, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor $k = 2$, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.